

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Số tuần: 4 tuần Từ ngày 06/10 -> 31/10/2025

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
ST T	M T	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất					
* Phát triển vận động.					
1	1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. + Tập với bài hát: Năng sớm. + Trò chơi: Lộn cầu vòng, Chim bay cò bay	1. Vận động. *Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Tập với bài hát: Năng sớm. + Trò chơi: Lộn cầu vòng, Chim bay cò bay - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. - Áp dụng qui tắc xã hội	*HD thể dục sáng: *HĐH: - Hô hấp: Thổi bóng bay, máy bay. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Tập với bài hát: Năng sớm. + Trò chơi: Lộn cầu vòng, Chim bay cò bay - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. - Áp dụng qui tắc xã hội	
2	2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi	- Đi trên vạch kẻ trên sàn	*HĐH: Đi trên vạch kẻ trên sàn	

		thực hiện vận động: Đi trên vạch kẻ trên sàn		- Trò chơi: Thi đi nhanh	
3	3	- Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	*HDH: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TC: Lộn cầu vòng -TCM:Thả đĩa ba ba, Luồn công đế (TCDG)	
4	5	- Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo hướng thẳng	+ Trườn theo hướng thẳng	*HDH: Trườn theo hướng thẳng - TCVD: Mèo đuổi chuột	
5	7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: +Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. + Xé, cắt đường thẳng	- Xé, cắt đường thẳng - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	*HDC: + Dạy kỹ năng: Buộc dây giày, cài, cởi cúc áo. + Góc tạo hình: Xé, cắt giấy, uốn và dán tạo thành chiếc vòng đeo tay - TCM: Chiếc túi kì lạ, Ai ném xa nhất	
* Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
6	8	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	*HDH: - Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm	
7	10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng,	*Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân - Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn trưa: Giới thiệu các món ăn, giáo dục trẻ về lợi ích của việc ăn đủ chất, đủ lượng.	

			suy dinh dưỡng, béo phì...). - <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống (Quyền được phát triển)</i>	- Thực hành: Mời cô, mời bạn, cho trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, nhắc trẻ ăn không rơi vãi, đổ thức ăn. *HDC: - Cho trẻ xem video về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) và giáo dục trẻ. - Kể chuyện cho trẻ nghe: Gấu con bị sâu răng	
8	11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	*Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân - Thực hành rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, thay quần áo khi bị ướt	
9	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. <i>(Quyền được phát triển)</i>	*Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân - Khi ăn biết mời cô mời bạn, ăn từ tốn, nhai kỹ, ăn đầy đủ các loại thức ăn trong thực đơn; không ăn các loại thức ăn ôi, thiu, không uống nước lã	
		- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	+ Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức	*HDC: - Thực hành rửa tay sát khuẩn trước khi vào lớp để phòng chống bệnh.	

10	14	+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi qui định.	khỏe con người. + Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. <i>Cách mặc trang phục Thái...</i> + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Thực hành trong HĐNT: Cho trẻ chỉnh sửa trang phục phù hợp với thời tiết, lấy mũ đội đầu khi đi ra ngoài trời nắng, nhặt lá cây và bỏ vào thùng rác. Nhặt rác xong đi rửa tay bằng xà phòng. - Thực hành cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, thay quần áo khi trời nóng. * HDC: - Cho trẻ xem video về một số biểu hiện khi ốm (đau bụng, sốt, ho, đau họng, chảy máu....) và cách phòng tránh đơn giản. + VD: Tôi bị ốm	
11	17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Trẻ biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm.	*Hoạt động giờ ăn: - Trong giờ ăn chính, ăn phụ: cô luôn quan sát và nhắc nhở trẻ không được cười đùa trong khi ăn, khi uống tránh bị sặc. *HDC: - Xem video về sự nguy hiểm việc cười đùa trong khi ăn uống, bị hóc các loại hạt khi ăn quả có hạt... và giáo dục trẻ. - Xem video và trò chuyện với trẻ về việc không ăn thức ăn có mùi ôi thiu; không ăn lá, quả lạ... không uống	

		giáo.		rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Dạy trẻ kỹ năng: tự bảo vệ bản thân (không tự ý ra khỏi trường).	
2. Phát triển nhận thức * Khám phá khoa học					
12	20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	*HĐH: - KPKH: Trò chuyện về các giác quan + Trẻ hiểu nghĩa từ: Xúc giác, thị giác, thính giác - STEAM: Sự biến đổi của màu sắc (5E) *HDC: - Góc thư viện: Xem sách, tranh ảnh và nhận xét khi được hỏi: về bạn trai, bạn gái, một số bộ phận trên cơ thể; về một số món ăn hàng ngày. - TCM: Chiếc túi kì lạ.	
13	21	Trẻ có thể làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.			
14	22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
15	27	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên... - Hát các bài hát về bản thân.	- Thực hiện qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	*HDC: + Góc xây dựng: Xếp hình bé tập thể dục, cái quần, cái áo, bạn trai, bạn gái; Xây trang trại: Vườn rau, ao cá, chuồng gà, lợn. + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề Bản thân; Vẽ, cắt, dán bạn trai bạn gái, váy, áo, các bộ phận trên cơ thể bé; Nặn cái vòng	

		- Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình cái vòng đeo tay, bạn trai bạn gái, một số loại quả.		+ Góc phân vai: Chơi trò chơi đóng vai: Bán hàng, làm bác sĩ, nấu ăn, gia đình	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
16	33	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3.	*HĐH: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. NB số 3, số TT trong PV 3. *HĐC: - TC: Về đúng nhà	
17	39	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	*HĐH: - Xác định phía trên - dưới - trước - sau của đồ vật so với bản thân - TC: Thi ai nhanh - Trẻ hiểu và nói rõ ràng từ: Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau.	
* Khám phá xã hội					
18	41	- Trẻ có thể nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	*HĐH: - KPXH: Bé giới thiệu về bản thân mình, cơ thể kỳ diệu của bé. - Trẻ hiểu và nói rõ từ: Mắt để nhìn, tai để nghe...	
19	48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .	- Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội.	*HĐC - Trò chuyện với trẻ về ngày 20/10 – Ngày hội liên hiệp phụ nữ. - Cho trẻ xem video về một số hoạt động trong ngày 20/10: Tọa đàm, bé tặng hoa, quà cho bà, mẹ, cô giáo, chị, em gái, các bạn gái.	
3. Phát triển Ngôn ngữ					
20	51	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: món ăn,	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất,	*HĐC: + Cho trẻ xem video và	

		cơ thể,...	công dụng và các từ biểu cảm: cơ thể của bé, mắt, mũi, miệng, tay, chân, canh rau cải, thịt băm kho đậu phụ...	trò chuyện về các bộ phận của cơ thể bé: tay, chân... + Sử dụng từ khái quát: cơ thể của bé, mắt, mũi, miệng, tay, chân, canh rau cải, thịt băm kho đậu phụ... (VD: mũi để ngửi, mắt để nhìn, ăn rau cung cấp chất vitamin, ăn thịt cung cấp chất đạm...).	
21	52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về một số bộ phận trên cơ thể bé, 1 số món ăn hàng ngày ở trường.	Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Trả lời và đặt các câu hỏi: “ai?”; “Cái gì?”; “Ở đâu?”; “Khi nào?”; “Để làm gì?”.	*HDC: - Cho trẻ xem tranh ảnh về truyện: Cái môm, gấu con bị đau răng. - Thực hành: Giới thiệu về bản thân mình: Bạn Trang tóc dài. Vì con là bạn trai nên con cắt tóc ngắn. Vì con là bạn gái nên con mặc váy... - Thực hành: Đặt câu hỏi: Con tên là gì? Nhà con ở đâu? Đôi dép này là của ai? Con đánh răng khi nào? Tay, chân để làm gì?...	
22	53	- Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	*HDH: - Cho trẻ xem tranh, vi deo thơ, truyện: Tâm sự của cái mũi, cô dạy, rửa tay, truyện: Mỗi người một việc; nhận xét các nhân vật trong tranh, video	
23	54	- Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...			
24	55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu	*HDC: - Trò chuyện với trẻ: tên, sở thích; Cho trẻ nói rõ các câu đơn, câu	

		định.	ghép..	ghép: (VD: Con tên là Lò Trâm Anh. Năm nay con 4 tuổi. Con thích múa hát....)	
25	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - <i>Lòng biết ơn</i>	*HĐH: - Thơ: Tâm sự của cái mũi, Cô dạy, Rửa tay *HĐC: - Ca dao, đồng dao: Tay đẹp, rềnh rềnh ràng ràng. - Câu đố về các bộ phận trên cơ thể. - TCM: Thả đĩa ba ba	
26	58	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Trí nhớ làm việc</i> Kể lại truyện đã được nghe.	*HĐH: - Truyện: Mỗi người mỗi việc.	
27	60	- Trẻ biết sử dụng các từ như: “mời cô”, “mời bạn”, “cảm ơn”, “xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - <i>Lòng biết ơn</i> - <i>Đồng cảm với người khác</i>	*HĐC: - Thực hành: các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự: Khi được cô giáo cho quà phải biết nói lời “Cảm ơn” - “Con cảm ơn cô ạ”; Khi mắc lỗi và nhận ra lỗi phải biết nói lời “xin lỗi” - “Tôi xin lỗi bạn, con xin lỗi cô”.. *HĐ ăn: Thực hành: “Mời cô”, “Mời bạn” ăn cơm trước khi ăn.	
28	63	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	*HĐH: - Khi kể truyện: Mỗi người mỗi việc trẻ biết mô tả bằng hành động trên cơ thể theo diễn	

				biến câu chuyện. *HDC: + Góc thư viện: Cho trẻ xem sách truyện	
29	66	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..	- Nhận dạng một số chữ cái.. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	*HDC: - Thực hành vở tập tô chữ cái: tô màu chữ in rỗng a, ă, â, gạch chân chữ a, ă, â trong các từ: áo khoác, khăn mặt, cái quần. Tô màu áo khoác, khăn mặt, cái quần. Trẻ phát âm được chữ cái a,ă,â	

4. Phát triển tình cảm và KNXH

30	67	- Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. - <i>Tôn trọng sự đa dạng</i>	*HDH: - KPXH: Bé giới thiệu về bản thân mình.	
31	68	Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.		*HDC: - Trò chuyện để cho trẻ lựa chọn nhóm chơi theo ý thích. + Góc PV: Biết lựa chọn đồ chơi: Gia đình, nấu ăn, bán hàng, bác sỹ... + Góc xây dựng: xếp hình bé tập thể dục, cái quần, cái áo, bạn trai, bạn gái. + Góc NT: biết lựa chọn hình thức chơi, đồ dùng kết hợp + Góc thiên nhiên: Biết lựa chọn đồ để lau lá, để tưới nước... + Góc thư viện: biết lấy sách, truyện ra xem	
32	69	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		

33	71	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh - <i>Đặt tên cảm xúc (qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động).</i> - <i>Đồng cảm với người khác,</i>	*HDC - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về những cử chỉ, vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên... - Nhận biết, nói tên 1 số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, vận động	
34	72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình ...	*HDC - Thực hành cho trẻ thể hiện một số cảm xúc vui buồn sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...	
35	77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	*HDC: - Thực hành: các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự: khi được cô giáo cho quà phải biết nói lời “cảm ơn” - “Con cảm ơn cô ạ”; Khi mắc lỗi và nhận ra lỗi phải biết nói lời “xin lỗi”- “Tôi xin lỗi bạn, con xin lỗi cô”; khi có khách đến lớp phải biết khoanh tay chào hỏi lễ phép... - Trò chơi: Bé nào ngoan nhất.	
36	79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt.	*HD ăn, ngủ, VS cá nhân: Thực hành: Xếp hàng đi rửa tay, đi vệ sinh: chờ đến lượt không chen ngang, không xô đẩy. *HDC: - Trò chơi: Tôi yêu Việt Nam: Đứng đợi chờ hết	

				xe đi qua mới được sang đường->giáo dục trẻ	
37	80	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	- Hợp tác với bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn.	*HDC: - Góc xây dựng: Trẻ hợp tác hoàn thành công trình theo đúng tiến độ. - Thực hành chơi theo nhóm: Làm thí nghiệm: Làm con vật bằng lá cây, tạo lốc xoáy trong nước.	

5. Phát triển thẩm mỹ

38	87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	*HDH: - Cho trẻ nghe các bài hát: Mừng sinh nhật, Tập rửa mặt, Đường và chân, Thật đáng chê. - Nghe đọc thơ: Bé ơi; đồng dao: Tay đẹp - Ca dao, tục ngữ: Về cảm xúc, rền rền rành rành. *Hoạt động ngủ: + Ngủ trưa cho trẻ nghe các bài hát dân ca, nhạc cổ điển nhẹ nhàng của địa phương	
39	88	- Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Hát 1 số bài hát tiếng mẹ đẻ.	*HDH: - DH: Bạn có biết tên tôi, Cái mũi, Tôi bị ốm. - VD: Tập đếm - TCÂN: Ai đoán giỏi, Nghe tiết tấu tìm đồ vật.	
40	89	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	*HDH: - VD: Tập đếm - TCÂN: Hãy làm theo hiệu lệnh	

41	90	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	*HDC + Chơi với len, hạt hạt, rơm, nan tre, sỏi... + Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai, bạn gái, váy, áo, vẽ các bộ phận trên cơ thể của bé...	
42	91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục.	*HĐH: - Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái	
43	93	- Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có nhiều chi tiết.	*HĐH: - Nặn vòng đeo tay - Nặn một số loại quả	

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Máy tính, giáo án điện tử, tranh ảnh chủ đề Bản thân, tranh truyện: Mỗi người một việc. Tranh thơ: Tâm sự của cái mũi, cô dạy, rửa tay. Một số đồ dùng đồ chơi trong lớp như tranh ảnh sắc xô, hoa, lá, chiếu, bút màu, tranh truyện, thơ, thẻ chữ số, thẻ số, cây xanh, hàng rào, kéo keo, len...

- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề bản thân
- Đài, đàn, băng cat xéc, máy chiếu, hoa cài tay đủ cho trẻ
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề bản thân

- Âm nhạc: Đài, băng bài hát: Bạn có biết tên tôi, cái mũi, tập đếm, mừng sinh nhật, tập rửa mặt, đường và chân, thật đáng chê.

- HDG: Bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng, các khối gỗ, hàng rào, cây hoa, giấy bút màu, kéo...

BAN GIÁM HIỆU

Ký duyệt



Lường Thị Thuý